ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35 /2026/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 06 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia và các giải thể thao của bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia và các giải thể thao của bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội thể thao do cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Sơn La thành lập, quản lý hoặc triệu tập tham gia tập trung, tập huấn, thi đấu đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia và các giải thể thao của bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội thể thao quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức thưởng

Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Như Điều 4;
- VPUB: LĐ, Công báo, KTTH, HCQT;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, Lê Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục

QUY ĐỊNH MỨC THƯỞNG VÀ CHI TIỀN THƯỞNG CHO HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH TẠI CÁC GIẢI THỂ THAO QUỐC GIA VÀ CÁC GIẢI THỂ THAO CỦA BỘ, NGÀNH, TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2026/QĐ-UBND ngày 06/ 07 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này, khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đội tuyển hoặc triệu tập tham gia tập huấn, thi đấu và đạt thành tích thì được hưởng mức thưởng như sau:

I. ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN

1. Nội dung thi đấu cá nhân

Đơn vị tính: đồng Việt Nam/huy chương

STT	Nội dung	Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng
a) Giải cấp quốc gia				
1	Đại hội Thể thao toàn quốc	25.000.000	13.000.000	10.000.000
2	Giải vô địch toàn quốc từng môn thể thao	15.000.000	10.000.000	6.000.000
3	Giải vô địch trẻ toàn quốc, Cúp, Vô địch các câu lạc bộ toàn quốc; Các giải U18 đến U23 toàn quốc	6.000.000	4.000.000	3.000.000
4	Giải vô địch thiếu niên, nhi đồng toàn quốc; Giải thiếu niên, trẻ xuất sắc toàn quốc	5.000.000	3.500.000	2.000.000
5	Giải thi đấu theo các nhóm tuổi toàn quốc khác	4.000.000	3.000.000	2.000.000
6	Giải thể thao quốc gia và các giải thể thao do bộ, ngành tổ chức bao gồm: Hội thi thể thao; Giải thể thao trong ngày hội văn hóa, thể thao; các giải thể thao khác.	4.000.000	3.000.000	2.000.000
7	Hội khỏe Phù Đổng; Giải thể thao học sinh	3.000.000	2.000.000	1.500.000
b) Giải thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức				

1	Đại hội Thể dục thể thao	4.000.000	3.000.000	2.000.000
2	Giải cấp tỉnh từng môn thể thao, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng	2.500.000	2.000.000	1.300.000

- Trường hợp vận động viên đạt nhiều thành tích tại cùng một giải đấu thì được thưởng theo từng thành tích đạt được, không thưởng trùng đối với cùng một nội dung thi đấu và cùng một thành tích.

- Danh hiệu cá nhân (vận động viên xuất sắc nhất, vận động viên ghi nhiều bàn thắng nhất hoặc danh hiệu tương đương theo Điều lệ giải): Mức thưởng bằng mức huy chương vàng cá nhân tương ứng quy định tại khoản này;

- Vận động viên phá kỷ lục: Mức thưởng bằng mức huy chương đồng cá nhân tương ứng tại khoản này.

2. Nội dung thi đấu tập thể và các trường hợp khác (bao gồm thi đấu đôi, nhóm, đội và các nội dung tương tự)

2.1. Môn bóng đá, bóng chuyền

- Mức thưởng được xác định theo số lượng vận động viên thực tế tham gia thi đấu theo quy định của Điều lệ giải và Quyết định triệu tập, nhân với mức thưởng huy chương cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này.

- Giải phong cách môn bóng đá: Mức thưởng bằng 2/3 mức thưởng huy chương đồng nội dung tập thể của môn bóng đá tại giải đấu đó.

2.2. Nội dung thi đấu có từ 02 vận động viên trở lên (bao gồm thi đấu đôi, nhóm, đội và các nội dung tương tự), mức thưởng được xác định theo hệ số nhân so với mức huy chương cá nhân tương ứng, cụ thể như sau:

- Nội dung thi đấu đôi (02 vận động viên): Mức thưởng bằng 1,5 lần mức thưởng huy chương cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này;

- Nội dung thi đấu có 03 vận động viên: Mức thưởng bằng 2,25 lần mức thưởng huy chương cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này;

- Nội dung thi đấu có 04 vận động viên: Mức thưởng bằng 03 lần mức thưởng huy chương cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này;

- Nội dung thi đấu có 05 đến 06 vận động viên: Mức thưởng bằng 04 lần mức thưởng huy chương cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này;

- Nội dung thi đấu có 07 vận động viên trở lên: Mức thưởng bằng 06 lần mức thưởng huy chương cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này;

- Giải toàn đoàn: Mức thưởng bằng 04 lần mức thưởng huy chương cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này. Giải toàn đoàn gồm: giải nhất,

giải nhì, giải ba tương ứng với huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng.

II. ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN

Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên, đội tuyển thi đấu đạt thành tích được hưởng mức thưởng trên cơ sở mức thưởng của vận động viên theo quy định như sau:

1. Mức thưởng

- Mức thưởng được tính theo từng huy chương, cụ thể:

+ Huy chương thứ nhất: mức thưởng bằng 100% mức thưởng của vận động viên quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này;

+ Huy chương thứ hai đến huy chương thứ tư: mức thưởng bằng 50% mức thưởng của vận động viên quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này;

+ Huy chương thứ năm trở đi: mức thưởng bằng 30% mức thưởng của vận động viên quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này;

- Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên phá kỷ lục được hưởng mức thưởng bằng mức thưởng của vận động viên phá kỷ lục theo quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục này.

- Đạt giải toàn đoàn (cờ toàn đoàn), huấn luyện viên được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng giải toàn đoàn tương ứng quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục I Phụ lục này.

2. Số lượng huấn luyện viên được hưởng mức thưởng theo quy mô nội dung thi đấu

Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên, đội tuyển thi đấu đạt thành tích được hưởng mức thưởng chung theo quy định tại khoản 1 Mục II Phụ lục này, nhân với số lượng huấn luyện viên được hưởng thưởng, căn cứ số lượng vận động viên tham gia thi đấu, Điều lệ giải và quyết định phân công nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Đến 05 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên;

- Từ 06 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên;

- Trên 12 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

III. VẬN DỤNG MỨC THƯỞNG

Đối với các giải thể thao do Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh tổ chức hoặc cử tham gia thi đấu, việc thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên được vận dụng thực hiện theo quy định tại Phụ lục này, bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao và không vượt quá mức quy định./.